

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-PT
Ngày 26-01-2022
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum

Ông Bùi Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố TD, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 253/2021/QĐPT-DS ngày 31/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 8/5, khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 535 Đại lộ Bình Dương, phường HT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2019); có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê VH – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942; địa chỉ: Số 202 đường Bạch Đằng, phường PC, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Hà Công Di, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 380 đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2016); có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị MU, sinh năm 1979; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn MQ, sinh năm 1983; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 372/18, khu phố 2, phường PC, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Nguyễn TS, sinh năm 1947; địa chỉ: Số 19/3, tổ 3, khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương (bà Sai chết ngày 19/7/2018).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn TS: Ông Nguyễn TĐ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 62/10, tổ 10, khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Ông Nguyễn TĐ, sinh năm 1970, có mặt.

5. Bà Trần Thị Hu, sinh năm 1973; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 62/10, tổ 10, khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

6. Ông Nguyễn Minh Ho, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 21/10, tổ 4, khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Trung Hi, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 204/54A, tổ 9, khu phố 1, phường HT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Trung Hưng, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 204/54, tổ 9, khu phố 1, phường HT, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

9. Bà Nguyễn PH, sinh năm 1988; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị KN, sinh năm 1991; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Phúc XG, sinh năm 1993; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị KP, sinh năm 1995; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 19/2, tổ 2 (nay là 14/3), khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

13. Bà Nguyễn NT, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 40 đường Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

14. Bà Nguyễn NT1, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 188 (số cũ 22/D4) đường Chu Văn An, phường 26, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

15. Ủy ban nhân dân thành phố TD; địa chỉ: Số 01 Quang Trung, phường PC, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho bà Võ Thị Lý - Ch vụ:

Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường (Văn bản ủy quyền số 2680/QĐ-UBND ngày 01/9/2020); có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch.

- Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/6/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Đ và quá trình giải quyết, ông Vũ Mạnh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ là con ruột của ông Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Truyền. Ông Thanh chết năm 2011 và bà Truyền chết năm 1992. Quá trình chung sống, ông Thanh và bà Truyền có tất cả 11 người con chung: bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Minh Ho, bà Nguyễn NT, bà Nguyễn NT1, ông Nguyễn Hòa Hiệp (chết năm 2016, không có vợ con), bà Nguyễn TS (chết năm 2018, có 01 người con tên Nguyễn TĐ), ông Nguyễn Văn Khâm (chết năm 1993, có 02 người con tên Nguyễn Thị MU, Nguyễn MQ), bà Nguyễn Thị Phi Phụng (chết năm 2000, có 01 người con tên Nguyễn PH), ông Nguyễn Văn Hảo (chết trước ông Thanh, có 02 người con tên Nguyễn Trung Hi, Nguyễn Trung Hưng), ông Nguyễn Công Thuận (chết trước ông Thanh, có 03 người con tên Nguyễn Thị KN, Nguyễn Phúc XG và Nguyễn Thị KP).

Khi còn sống, ông Thanh và bà Truyền có tạo lập được tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất có diện tích 4.498m² (qua đo đạc thực tế là 4.937,5m²), thuộc tờ bản đồ số 76, tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương. Trên đất có một căn nhà cấp 4, kết cấu mái ngói và tole, nền gạch, tường gạch, có diện tích qua đo đạc thực tế là 236m². Nhà hiện nay do bà Ch quản lý, sử dụng.

Quyền sử dụng đất có diện tích 10.038,6m² (qua đo đạc thực tế là 14.150,2m²), thuộc các thửa đất số 583, 584, 587, 588, 589, 590, 644; tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương. Trên đất có một căn nhà của bà Nguyễn TS diện tích 51,7m²; một căn nhà cấp 4 của vợ chồng ông Nguyễn TĐ (con bà Sai), bà Trần Thị Hu diện tích 82,5m².

Ngày 28/8/2002, ông Nguyễn Văn Thanh lập di chúc để lại hai phần đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Đ. Di chúc đã được Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) CM chứng thực. Hiện bản chính di chúc và bản chính hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang tranh chấp do bà Đ giữ.

Nay bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu được hưởng di sản do ông Nguyễn Văn Thanh để lại theo di chúc gồm:

Một căn nhà cấp 4 có diện tích 236m², kết cấu mái ngói và tole, nền gạch, tường gạch, gắn liền với phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.937,5m²,

tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L495172 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) TD cấp cho ông Nguyễn Văn Thanh ngày 02/02/1998.

Quyền sử dụng đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 14.150m², tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V872798 do Ủy ban nhân dân thành phố TD cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Thanh ngày 13/02/2003. Bà Đ đồng ý bồi hoàn giá trị căn nhà của bà Sai và ông Đông xây dựng trên đất khi ông Đông có yêu cầu. Đối với diện tích đất 1.215m² thì nguyên đơn xác định thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Thanh, không phải của ông Nguyễn Minh Ho.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Ch về việc hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật thì nguyên đơn không chấp nhận. Vì các tài sản tranh chấp bà Đ đã được ông Nguyễn Văn Thanh lập di chúc ngày 28/8/2002 để lại cho bà Đ.

* Theo đơn phản tố, đơn phản tố bổ sung của bà Nguyễn Thị Ch và quá trình giải quyết, ông Hà Công Di là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ch thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, về mối quan hệ huyết thống, về tài sản thừa kế.

Ngày 07/4/1994, ông Nguyễn Văn Thanh lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho bà Ch. Nhưng không hiểu vì lý do gì ông Thanh lại hủy di chúc trên và lập di chúc ngày 28/8/2002 để lại tài sản cho bà Đ. Tuy nhiên, hai quyền sử dụng đất tranh chấp là cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Thanh và phía bà Đ đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ mà di chúc ngày 28/8/2002 chỉ định. Bà Đ không quan tâm, chăm sóc cho ông Thanh, ông Nguyễn Hòa Hiệp, không nuôi dưỡng hai người con của ông Thuận là cháu Nguyễn Thị KN và Nguyễn Phúc XG. Khi ông Thanh, ông Hiệp còn sống là do bị đơn chăm sóc, thuốc thang. Đến khi ông Thanh, ông Hiệp qua đời, bị đơn đứng ra lo đám tang, cúng giỗ hàng năm. Hai cháu Nhung và Gấm cũng do bị đơn nuôi dưỡng, lo ăn học. Đối với cháu Gấm trước đây tên là Nguyễn Thị Giấm nên khi đi học bị bạn bè trêu chọc và bị đơn đã đi làm thủ tục thay đổi tên trên giấy khai sinh cho Gấm. Do đó, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đồng thời, bị đơn có đơn phản tố yêu cầu Tòa án hủy di chúc ngày 07/4/1994 và di chúc ngày 28/8/2002 do ông Nguyễn Văn Thanh lập. Yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của ông Thanh, bà Truyền cho 11 người con theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu được nhận 01/11 kỷ phần trong tổng diện tích đất theo đo đạc thực tế, cụ thể:

Đối với quyền sử dụng đất diện tích 4.498m² (qua đo đạc thực tế là 4.937,5m²), tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương thì bà Ch yêu cầu trừ ra diện tích 500m² (gồm căn nhà diện tích 236m² và lối đi vào nhà) để làm di sản thờ cúng cha mẹ và tất cả các người con của ông

Thanh, bà Truyền cùng nhau quản lý phần nhà đất này. Phần diện tích còn lại 4.437,5m² yêu cầu chia đều cho các đồng thừa kế, phần bà Ch là 403,4m².

Đối với quyền sử dụng đất diện tích 10.038,6m² (qua đo đạc thực tế là 10.428,6m²), tọa lạc tại khu phố Mỹ Hảo 1, phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương thì bà Ch yêu cầu được chia diện tích 948,5m².

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị MU, ông Nguyễn MQ trình bày:

Bà Uyên và ông Quốc là con ruột của ông Nguyễn Văn Khâm, là cháu nội của ông Nguyễn Văn Thanh. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ và yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Ch thì bà Uyên, ông Quốc không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Đồng thời, bà Uyên, ông Quốc có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn TĐ và ông Đông cũng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn TS trình bày:

Ông Đông là con ruột của bà Nguyễn TS. Bà Sai sinh năm 1947, chết năm 2018. Bà Sai chỉ có một người con duy nhất là ông Nguyễn TĐ. Ông Đông không biết cha của ông là ai nên không thể cung cấp họ tên, địa chỉ cho Tòa án.

Trên phần đất nông nghiệp đang tranh chấp, có một căn nhà của bà Nguyễn TS, một căn nhà của vợ chồng ông, hiện do ông và vợ ông là bà Trần Thị Hu cùng quản lý, sinh sống. Cả hai căn nhà đều là nhà tình thương, do địa phương trao tặng. Cách đây khoảng hai năm, vợ chồng ông có sửa chữa lại căn nhà của ông bà với kết cấu mái tole, vách tường, nền gạch men. Nay ông Đông chỉ có nguyện vọng được nhận tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Thanh theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông Đông có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hu có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Ho trình bày:

Ông Thanh và bà Truyền có tất cả 11 người con. Ông Ho là con thứ sáu trong gia đình. Ông Thanh chết năm 2011 có để lại di chúc định đoạt tài sản hay không thì ông không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu công nhận di chúc của ông Thanh để lại cho bà Đ toàn quyền sử dụng đối với hai quyền sử dụng đất có diện tích 4.498m² và 10.038,6m² thì ông Ho đồng ý. Đồng thời, ông Ho có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn PH trình bày:

Bà Hoài là con ruột của bà Nguyễn Thị Phi Phụng. Sau khi bà Phụng chết, bà Hoài được bà Nguyễn Thị Ch nuôi dưỡng, lo việc ăn học. Bà Hoài sống chung với ông nội tên Nguyễn Văn Thanh và chú ruột tên Nguyễn Hòa Hiệp. Việc chăm sóc ông Thanh và ông Hiệp, ngay cả việc lo hậu sự cho ông Thanh và ông Hiệp đều do bà Ch lo liệu, chứ bà Đ không quan tâm. Nay bà Hoài không

đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thống nhất yêu cầu phản tố của bị đơn; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà. Đồng thời, bà Hoài có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị KP, bà Nguyễn Thị KN trình bày:

Bà Phụng và bà Nhung là con ruột của ông Nguyễn Công Thuận. Sau khi ông Thuận chết, chị em bà gồm có bà Phụng, bà Nhung và bà Nguyễn Phúc XG đều do bà Nguyễn Thị Ch nuôi dưỡng, cho đi học, chứ bà Nguyễn Thị Đ không quan tâm. Bà Phụng, bà Nhung sống chung với ông Nguyễn Văn Thạnh và ông Nguyễn Hòa Hiệp. Việc chăm sóc ông Thạnh, ông Hiệp, hậu sự, cúng giỗ hàng năm cho ông Thạnh, ông Hiệp đều do bà Ch lo liệu. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Phụng, bà Nhung không đồng ý. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì bà Phụng, bà Nhung thống nhất; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho chị em bà. Đồng thời, bà Phụng, bà Nhung có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phúc XG trình bày:

Bà Gấm là con ruột của ông Nguyễn Công Thuận và là cháu nội của ông Nguyễn Văn Thạnh. Trước đây, bà Gấm có tên là Nguyễn Thị Giấm, khi đi học bị bạn bè trêu chọc nên bà Ch đã làm thủ tục đổi tên trên giấy khai sinh thành Nguyễn Phúc XG. Năm 1997, cha của bà là ông Nguyễn Công Thuận chết, hậu sự của ông Thuận được bà Ch đứng ra thu xếp, lo liệu.

Trước khi ông Thạnh, ông Hiệp qua đời đều bị bệnh triền miên và chỉ có mình bà Ch chăm sóc. Đến khi ông Thạnh và ông Hiệp qua đời, chỉ có bà Ch là người lo liệu toàn bộ hậu sự, cúng giỗ hàng năm.

Từ năm 1997, bà Đ có cho bà và chị của bà tên Nguyễn Thị KN đi học, nhờ vào việc thu hoạch vườn trái cây của ông Thạnh. Từ năm 2000 và những năm tiếp theo, bà Gấm được cha sở nhà thờ Mỹ Hảo hỗ trợ tiền cho những học sinh mồ côi như bà được đến trường, nhưng bà Đ giữ hết. Đến năm 2004, do vườn trái cây già cỗi, không còn nhiều trái cây để bán thì bà Đ không còn lo cho chị em của bà ăn học, mà còn đòi lại số tiền đã đóng học phí cho chị em bà, lấy kéo cắt vụn tiền ra trước mặt bà và còn chửi bới thậm tệ, lấy sách vở đang học của bà ném xuống sông. Những hành động của bà Nguyễn Thị Đ khiến bà Gấm rất hoảng sợ, vì lúc đó bà Gấm chỉ mới 11 tuổi. Kể từ năm 2004, bà Ch là người chăm sóc, nuôi dưỡng và lo cho bà Gấm, bà Nhung ăn học đến khi học đại học, đi làm. Nay bà Gấm không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thống nhất yêu cầu phản tố của bị đơn. Đồng thời, bà Gấm có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung Hi, ông Nguyễn Trung Hưng, bà Nguyễn NT, bà Nguyễn NT1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, không đến Tòa án tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đối với bà Nguyễn NT1 có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố TD do bà Võ Thị Lý đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Tại Bản án số 41/2021/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố TD, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ch về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

- Bà Nguyễn Thị Đ được hưởng tài sản thừa kế theo di chúc do ông Nguyễn Văn Thanh lập ngày 28/8/2002 đối với:

+ Phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.937,5m² (trong đó có 300m² đất thổ cư), tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L495172, số vào sổ 498QSDĐ/CM do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) TD cấp cho ông Nguyễn Văn Thanh ngày 02/02/1998. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là căn nhà cấp 4 diện tích 236m², kết cấu mái ngói và tole, nền gạch, tường gạch. Ký hiệu A

+ Phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 9.012,2m², thuộc thửa đất số 583, 584, 587, 588, 589, 590, 644, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V872798, số vào sổ 0034 QSDĐ/TXTDM do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) TD cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Thanh ngày 13/02/2003. Ký hiệu B

- Công nhận cho ông Nguyễn TĐ được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 255,6m², tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là căn nhà của bà Nguyễn TS diện tích 51,7m², kết cấu mái tole, nền gạch, tường gạch và căn nhà của ông Nguyễn TĐ, bà Trần Thị Hu diện tích 82,5m², kết cấu mái tole, nền gạch, tường gạch. Ký hiệu C

(Sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố TD thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L495172, số vào sổ 498QSDĐ/CM ngày 02/02/1998 mang tên ông Nguyễn Văn Thanh và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V872798, số vào sổ 0034QSDĐ/TXTDM ngày 13/02/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Thanh để cấp lại cho các đương sự theo như phần quyết định của bản án này.

- Bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm bồi hoàn cho ông Nguyễn TĐ giá trị cây trồng trên đất với tổng số tiền là 73.780.000đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên thì

còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Đối với các cây trồng trên đất gồm 20 cây măng cụt, 10 cây chôm chôm, 10 cây bưởi, 10 cây dừa, 02 cây vú sữa, 02 cây cóc, 02 cây xoài, 200 cây chuối, sau khi bồi hoàn xong cho ông Đông thì bà Đ được quyền sở hữu.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích đất 1.215m² thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Minh Ho và phần diện tích đất 255,6m² công nhận thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn TD.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Ch đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về yêu cầu Tòa án hủy các di chúc do ông Nguyễn Văn Thanh lập ngày 07/4/1994, ngày 28/8/2002 và phân chia tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Truyền theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản; nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2021, bà Nguyễn Thị Ch là bị đơn có đơn kháng cáo. Ngày 22/6/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐKNPT-VKS-DS. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (trừ ông Nguyễn TD có mặt tại phiên tòa). Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Biên bản hòa giải ngày 19/01/2022, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Chia thừa kế tài sản theo di chúc của cụ ông Nguyễn Văn Thanh lập ngày 28/8/2002 như sau: Đối với phần đất đo đạc thực tế có diện tích 4.937,5m² (trong đó có 300m² đất thổ cư) tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 498 QSDĐ/CM do UBND thị xã TD cấp cho ông Nguyễn Văn Thanh ngày 02/02/1998: Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất 3.687,5m² (trong đó có 150m² đất thổ cư và 3.537,5m² đất cây lâu năm) và sở hữu tài sản gắn liền đất (ký hiệu A trên sơ đồ). Bà Nguyễn Thị Ch được quyền sử dụng diện tích đất 1.250m² (trong đó có 150m² đất thổ cư và 1.100m² đất cây lâu năm) và được sở hữu căn nhà cấp 4, diện tích 236m² cùng tài sản gắn liền đất (ký hiệu B trên sơ đồ). Các phần khác của bản án sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đề nghị được giữ nguyên.

[3] Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội và sự thỏa thuận không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự khác (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo bản án sơ thẩm). Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Dân sự; các Điều: 10, 300 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết do đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, có vi phạm tố tụng. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD kháng nghị là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[4] Về án phí: Xét miễn án phí cho nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi và đã có đơn theo quy định của pháp luật. Xét giảm án phí cho ông Nguyễn TD là gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã CM cấp nhà tình thương cho bà Nguyễn TS (mẹ của ông Đông) và cấp nhà tình thương cho ông Đông. Chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản: Nguyên đơn và bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 634, 649 Bộ luật Dân sự năm 1995 và các Điều: 3, 609, 624 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều: 10, 147, 148, 157, 165, 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều: 100, 106 Luật Đất đai;
- Căn cứ các Điều: 12, 13, 14, 15, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/6/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

2. Sửa Bản án số 41/2021/DS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TD, tỉnh Bình Dương. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị Ch) về việc giải quyết vụ án như sau: Chia thừa kế tài sản theo di chúc của cụ ông Nguyễn Văn Thanh lập ngày 28/8/2002 như sau: Phần đất đo đạc thực tế có diện tích 4.937,5m² (trong đó có 300m² đất thổ cư) tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 498 QSDĐ/CM do UBND thị xã TD cấp cho ông Nguyễn Văn Thanh ngày 02/02/1998: Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất 3.687,5m² (trong đó có 150m² đất thổ cư và 3.537,5m² đất cây lâu năm) và sở hữu tài sản gắn liền đất (ký hiệu A trên sơ đồ). Bà Nguyễn Thị Ch được quyền sử dụng diện tích đất 1.250m² (trong đó có 150m² đất thổ cư và 1.100m² đất cây lâu năm) và được sở hữu căn nhà cấp 4, diện tích 236m² cùng tài sản gắn liền đất (ký hiệu B trên sơ đồ).

3. - Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế là 9.012,2m² (7.366,5m² + 1.645,7m²) thuộc các thửa đất số: 583, 584, 587, 588, 589, 590, 644 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0034 QSDĐ/TXTDM do UBND thị xã TD cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Thanh ngày 13/02/2003 (được ký hiệu B trên sơ đồ).

- Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sở hữu tài sản, cây trồng trên đất và có nghĩa vụ bồi thường giá trị cho ông Nguyễn TĐ 73.780.000 đồng.

- Ông Nguyễn TĐ được quyền sử dụng diện tích đất 255,6m² và tài sản gắn liền đất là: Căn nhà diện tích 51,7m² của bà Nguyễn TS và căn nhà diện tích 82,5m² của ông Nguyễn TĐ và bà Trần Thị Hu; tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương (được ký hiệu C trên sơ đồ).

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích đất 1.215m² do ông Nguyễn Minh Ho sử dụng và diện tích đất 255,6m² do ông Nguyễn TĐ sử dụng tọa lạc tại phường CM, thành phố TD, tỉnh Bình Dương.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu hủy tờ di chúc do cụ ông Nguyễn Văn Thanh lập ngày 07/4/1994 và ngày 28/8/2002.

Kiến nghị UBND thành phố TD, tỉnh Bình Dương thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 498 QSDĐ/CM do UBND thị xã TD cấp cho ông Nguyễn Văn Thanh ngày 02/02/1998 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0034 QSDĐ/TXTDM do UBND thị xã TD cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Thanh ngày 13/02/2003 để điều chỉnh, cấp cho đương sự theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí, chi phí thẩm định, đo đạc và định giá tài sản:

- Án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Ch. Ông Nguyễn TĐ phải nộp 1.000.000 đồng.

- Chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản tại cấp sơ thẩm là 11.593.327 đồng: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 5.796.663 đồng được khấu trừ

vào số tiền đã nộp tạm ứng. Bà Nguyễn Thị Ch nộp 5.796.663 đồng để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ.

- Chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm là 1.500.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 750.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng. Bà Nguyễn Thị Đ nộp 750.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Ch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố TD;
- VKSND thành phố TD;
- Chi cục THADS thành phố TD;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung